

ÁP LỰC TỪ NHÓM CỔ PHIẾU TRỤ

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh, vùng hỗ trợ gần 1.317-1.322 điểm.

BÁN

Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như Vingroup, ngân hàng,...

THEO DÕI

NKG

↑ 11,33%

VND16.700

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm vào ngày thứ Tư (26/03) khi áp lực gia tăng về chính sách thuế quan.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chịu áp lực điều chỉnh và giảm điểm chủ yếu là do nhóm blue-chips, nhưng nhìn chung chưa quá tiêu cực khi dòng tiền bắt đáy vẫn hiện hữu. Về kỹ thuật, VN-Index đang có tín hiệu kiểm tra vùng hỗ trợ quanh đường MA20 ngày (1.322 điểm). Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư bình tĩnh và tìm kiếm cơ hội giảm tỷ trọng các cổ phiếu có tín hiệu điều chỉnh mạnh, đồng thời chuyển dần tỉ trọng sang các mã vẫn duy trì được xu hướng tích lũy và đang thu hút được lực cầu thuộc một số nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, bất động sản,...

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.454,79	-0,31	-0,21
S&P 500	5.712,20	-1,12	-2,88
Nasdaq	17.899,02	-2,04	-7,31
VIX	18,33	6,88	5,65
DAX	22.839,03	-1,17	14,72
FTSE 100	8.689,59	0,30	6,32
CAC40	8.030,68	-0,96	8,81
Hang Seng	23.483,32	0,60	17,07

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	59,39	BUY
MACD (12,26)	10,75	BUY
ADX (14)	26,51	BUY
SMA5	1.326,83	SELL
SMA20	1.322,95	BUY
SMA50	1.288,19	BUY
SMA100	1.270,30	BUY
SMA200	1.268,20	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm điểm xuống mức thấp nhất trong phiên sau khi Nhà Trắng cho biết Tổng thống Mỹ Donald Trump sẽ công bố mức thuế mới đối với ô tô nhập khẩu trong cuộc họp báo cuối buổi chiều. Chỉ số S&P500 giảm 1.12% xuống 5,712.20 điểm, còn chỉ số Dow Jones mất 132.71 điểm (tương đương 0.31%) còn 42,454.79 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 2.04% xuống 17,899.01 điểm.
- **Trong báo cáo kinh tế vĩ mô** về Việt Nam vừa mới được công bố, Ngân hàng Standard Chartered đã điều chỉnh dự báo tỷ giá USD/VND lên 26.000 (từ mức trước đó là 25.450) vào giữa năm và 25.700 (từ 25.000) cuối năm 2025.
- **Đã có 24 ngân hàng** thương mại trong nước điều chỉnh giảm lãi suất trong vòng một tháng qua sau chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước về việc ổn định mặt bằng lãi suất.
- **GIL:** Năm 2025, Công ty đặt mục tiêu doanh thu đạt 1.200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 150 tỷ đồng, tăng 69% về doanh thu nhưng mục tiêu lợi nhuận gấp 5,8 lần mức 26 tỷ đồng thực hiện năm trước. Về kế hoạch chia cổ tức năm 2025, Công ty dự kiến tỷ lệ là 10%.
- **HPG:** Năm 2025, Hòa Phát lên kế hoạch doanh thu đạt 170.000 tỷ đồng, tăng khoảng 21% so với doanh thu thực hiện năm 2024, nếu hoàn thành kế hoạch, đây sẽ là doanh thu cao nhất từ trước tới nay của Hòa Phát. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế đạt 15.000 tỷ đồng, tăng gần 25% so với thực hiện năm 2024. Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2025 là 20%.
- **IDC:** Tổng Công ty Idico-CTCP vừa công bố Nghị quyết số 20/NQ-TCT của HĐQT về việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2024. Theo đó, HĐQT chấp thuận tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ 15%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1.500 đồng tiền cổ tức. Ngày chốt danh sách cổ đông là 7/4/2025; ngày thanh toán là 23/4/2025.
- **PVB:** Năm 2025, PVB đặt mục tiêu giá trị sản lượng và giá trị doanh thu năm nay cùng đạt 540 tỷ đồng, tăng gần 104% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 40 tỷ đồng, tăng đến 175%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.025,63	0,21	15,28
Dầu WTI	69,79	0,20	-2,69
Dầu Brent	73,91	0,16	-0,98
Than	96,75	0,36	-22,75
Đồng	9927,00	-1,83	13,22
Quặng sắt	103,58	1,87	-1,19
Thép	462,00	0,00	-2,89

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,513	-0,03	-3,66
USD/JPY	150,35	0,15	4,56
USD/CNY	7,2683	-0,14	0,43
EUR/USD	1,0761	0,07	3,93
GBP/USD	1,2893	0,04	3,01

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	1.213,08	27.550	1,29
FPT	1.208,75	123.000	-2,77
MWG	146,67	60.800	0,50
TCB	680,05	28.000	0,36
STB	404,95	38.600	-0,13

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	549.804,50	65.800	-0,60
BID	277.694,86	39.550	-0,38
CTG	224.197,16	41.750	-1,30
FPT	180.941,51	123.000	-2,77
TCB	197.815,85	28.000	0,36

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

NKG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

15.500

16.800

11,33%

14.800-15.100

<14.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế cả năm 2024 với doanh thu thuần đạt 20,6 nghìn tỷ đồng tăng 11% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế sau lợi ích CĐTS đạt 453 tỷ đồng tăng 286% so với cùng kỳ năm trước.
- Dự án Nhà máy thép tấm lợp Nam Kim Phú Mỹ đã có giấy phép khởi công và dự kiến đi vào hoạt động từ quý 4/2025 hoặc quý 1/2026, công suất sẽ tăng dần và đạt 100% vào năm 2027.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- NKG đang tạo vùng tích lũy dưới vùng cản mạnh nơi có mặt đường MA200 ngày. Đây là điều cần thiết khi cổ phiếu có nhịp phục hồi hơn 20% kể từ đáy. NĐT có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu NKG, vùng mua dự kiến quanh 14.800-15.100 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	18.596	20.609	4.469
LNTT (tỷ đ)	177	558	16
LNST (tỷ đ)	117	453	18
Nợ/VCSH (%)	88	107	107
ROE (%)	2,19	8,02	8,02
ROA (%)	0,91	3,52	3,52
EPS (VNĐ)	347	1.340	1340,41
P/E (lần)	55,3	10,8	11,56
P/B (lần)	1,20	0,83	0,89

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	53,55	BUY
MACD (12,26)	0,23	BUY
ADX (14)	28,86	BUY
SMA5	15.460	BUY
SMA20	15.750	SELL
SMA50	14.580	BUY
SMA100	14.860	BUY
SMA200	16.250	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			-0,13%
2	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6			0,86%
3	VPB	Nắm giữ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18			1,84%
4	TCB	Nắm giữ	26,6-27,3	19/3/2025	27,3	29,5	25,6			2,56%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
5	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
6	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
7	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
9	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
10	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
11	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
12	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
13	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
14	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
15	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị: 30/11/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Có thể DCA về 41-62	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~12%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (tỷ kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room